

Số: /BC-UBND Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2528/BTP-VP ngày 17/5/2024 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai các văn bản của cấp trên: Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện khá đồng bộ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2024 về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2024; trên cơ sở đó, các sở, ngành liên quan có kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, trong đó Sở Tư pháp làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Trong mỗi lĩnh vực công tác cụ thể, tùy theo yêu cầu của từng nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch, chương trình hoặc đề án cụ thể để thực hiện và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc. Chỉ đạo Sở Tư pháp luôn theo dõi chặt chẽ công tác tư pháp ở cơ sở, thường xuyên quan tâm đến việc kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác tư pháp; ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác làm việc về công tác tư pháp năm 2024, dự kiến Đoàn làm việc tại thành phố Hà Tiên, huyện Gò Quao và huyện Giồng Riềng.

2. Khó khăn, hạn chế

Việc thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số sở, ngành về lĩnh vực công tác tư pháp còn chậm, kết quả đạt được còn hạn chế (chủ yếu là công tác báo cáo trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và thống kê công tác tư pháp...).

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Kết quả đạt được

- Về quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 295/UBND-NC ngày 05/02/2024 về chỉ đạo thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL; Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 31/5/2024 tình hình thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL của tỉnh Kiên Giang 06 tháng đầu năm 2024; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 về ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ sáu và xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Về xây dựng, thẩm định và góp ý VBQPPL: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị do UBND tỉnh Kiên Giang ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 05/02/2024 về tình hình theo dõi thi hành Luật Ban hành VBQPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định 02 đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 17 dự thảo VBQPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh (10 nghị quyết và 07 quyết định), đạt 100% dự thảo do các sở, ngành gửi đến, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng; xem xét, kiểm tra 24 đề nghị xây dựng VBQPPL, gồm 12 đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 12 đề nghị xây dựng quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh; góp ý 43 dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương (06 luật, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 08 nghị định, 06 thông tư, 15 nghị quyết và 07 quyết định). Công tác thẩm định dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện nghiêm túc, việc tiếp nhận hồ sơ thẩm định được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về kiểm tra VBQPPL: Thực hiện tự kiểm tra 17 quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả kiểm tra các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và

trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung văn bản không phát hiện có sai sót. Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 02 quyết định do UBND cấp huyện gửi đến, kết quả kiểm tra văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 23/01/2024 công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023; Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 28/12/2023 về kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2024; Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 23/02/2024 kết quả rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề; Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kết luận kiểm tra Công văn số 371/UBND-KT ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo đề nghị của Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp.

- Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Thực hiện rà soát VBQPPL theo định kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 công bố danh mục VBQPPL của tỉnh hết hiệu lực năm 2023, gồm 21 văn bản hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2023 (10 Nghị quyết, 11 Quyết định) và 12 văn bản hết hiệu lực một phần trong năm 2023 (05 Nghị quyết, 07 Quyết định); Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL của tỉnh Kiên Giang kỳ 2019 – 2023 và đã đăng kết quả hệ thống hoá VBQPPL kỳ 2019-2023 lên Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 19/3/2024 về kết quả thực hiện hệ thống hoá VBQPPL luật trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2023, gửi Bộ Tư pháp theo quy định. Chỉ đạo Sở Tư pháp góp ý kết quả hệ thống hoá VBQPPL kỳ 2019-2023 của Bộ Nội vụ; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát VBQPPL có căn cứ là các văn bản thuộc kỳ hệ thống hoá VBQPPL 2019-2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông rà soát hệ thống VBQPPL thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Giao dịch điện tử; phối hợp với Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng các công trình biên giới và hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

- Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tham gia tập huấn đầy đủ khi có sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Sở Tư pháp được bố trí 05 biên chế để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL, trong đó có 03 biên chế là Thạc sĩ, 02 biên chế Cử nhân Luật. Kinh phí phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được áp dụng theo Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND

ngày 14/7/2023 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tình hình rà soát, cập nhật VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật mới 19 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (giảm 04 văn bản so với cùng kỳ năm 2023); cập nhật lại hiệu lực của 10 văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Đến nay, đã cập nhật tổng số 1.006 VBQPPL của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia (tăng 103 văn bản so với cùng kỳ năm 2023). Việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của tỉnh được thực hiện thông suốt, đảm bảo dữ liệu được khai thác liên tục, nội dung dữ liệu đảm bảo tính chính xác.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số sở, ngành do tập trung vào công việc chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý dẫn đến việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện những quy định của Trung ương đôi lúc chưa kịp thời; việc lấy ý kiến tham gia của đối tượng áp dụng văn bản chưa rộng rãi; việc đăng tải toàn văn dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến không đạt được hiệu quả do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đóng góp; việc đánh giá tác động văn bản còn hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ.

- Hệ thống VBQPPL ở nước ta quá nhiều trong khi công chức phụ trách công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản tại các cơ quan chuyên môn chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa kịp thời rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết các VBQPPL của Trung ương. Việc tham mưu xây dựng VBQPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có nhiều thời gian nghiên cứu, trao đổi, lấy ý kiến thống nhất của các ngành chức năng nên làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và thông qua văn bản. Ngoài ra, các cơ quan tham mưu chưa chú trọng việc tổ chức lấy ý kiến dự thảo văn bản, ngược lại, các cơ quan được lấy ý kiến chưa thực sự quan tâm đóng góp ý kiến để xây dựng văn bản.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 31/01/2024 về quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các huyện trên địa bàn tỉnh năm 2024, trong

đó đã tổ chức tập huấn cho 240 đại biểu tham dự. Việc theo dõi và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong ngành, lĩnh vực quản lý; công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024; Báo cáo số 603/BC-UBND ngày 20/12/2023 về công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Văn bản yêu cầu xử lý hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm theo trình tự, thủ tục; văn bản chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024; xin ý kiến hướng dẫn trong xử phạt vi phạm hành chính; Báo cáo kết quả kiểm tra công xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND của Chủ tịch UBND và Công văn số 1731/UBND-NC ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện thông báo kết quả thi hành án hành chính; Báo cáo kết quả rà soát các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn thành phố Phú Quốc; Báo cáo kết quả rà soát thực hiện Kiến nghị số 29/KN-VKSTC ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong thi hành án hành chính; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các VBQPPL về đất đai do UBND tỉnh ban hành theo Luật Đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và các nội dung có liên quan. Từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 96 hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính (giảm 29 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2023); Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành 96 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, 04 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, 05 quyết định chuyển hình sự do có dấu hiệu tội phạm, 14 hồ sơ có văn bản không xử phạt; còn lại đang tiếp tục xử lý.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND 23/01/2024 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Công văn số 266/UBND-NC ngày 31/01/2024 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Công văn số 511/UBND-NC ngày 19/3/2024 về thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 07/6/2024 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số B1 trong 06 tháng đầu năm 2024; Công văn số 1059/UBND-NC ngày 23/5/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2024; Công văn số 1043/UBND-NC ngày 21/5/2024 về phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khảo sát về bảo vệ môi trường. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Báo cáo số 820/BC-STP ngày 21/3/2024 về tổng kết theo dõi thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019); Công

văn phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khảo sát về Bảo vệ môi trường; Báo cáo triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai; Công văn rà soát, lập danh mục VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Công văn triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Việc báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều được thực hiện hàng năm, đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tiến độ tổng hợp các Báo cáo còn chậm do phụ thuộc vào các cơ quan gửi báo cáo. Việc báo cáo, thống kê còn gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo trễ, chất lượng báo cáo chưa cao; việc thực hiện quy chế phối hợp chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

Một số cơ quan, đơn vị chưa tổ chức tốt việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác xây dựng kế hoạch thi hành pháp luật nhiều nơi chưa quan tâm; nội dung Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật còn dàn trải theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, chưa tập trung theo lĩnh vực trọng tâm được xác định trong Kế hoạch của UBND tỉnh. Một số đơn vị, địa phương chưa ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Các đơn vị, địa phương chưa chủ động tự kiểm tra lĩnh vực trọng tâm thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý, đánh giá kết quả theo dõi thi hành pháp luật chưa kịp thời, đầy đủ, hiệu quả. Công tác thu thập, xử lý thông tin chưa đầy đủ và trách nhiệm phối hợp thực hiện của từng đơn vị liên quan có lúc chưa chặt chẽ khi tham mưu thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật.

Đội ngũ công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã còn kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, thiếu kinh nghiệm. Hiện nay nguồn kinh phí riêng chi cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mọi hoạt động chủ yếu vẫn dựa vào nguồn kinh phí chung của các cơ quan, đơn vị.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; tình hình triển khai các văn bản, đề án, chương trình về PBGDPL và kết quả triển khai các Đề án khác về PBGDPL tại địa phương năm 2024: Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày

02/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Công văn số 354/UBND-NC ngày 26/02/2024 về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 22/4/2024 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/4/2024 về tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 22/4/2024 về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 – 2027” năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 08/5/2024 về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 15/5/2024 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 393/UBND-NC ngày 05/3/2024 về hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024; Công văn số 316/UBND-NC ngày 19/02/2024 về hướng dẫn tăng cường phổ biến Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 713/UBND-NC ngày 11/4/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 30/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024 -2030”; Công văn số 503/UBND-NC ngày 19/3/2024 về tuyên truyền tờ rơi phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Công văn số 1060/UBND-NC ngày 23/5/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em năm 2023; Báo cáo kết quả triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba năm 2024 trên địa bàn tỉnh; số liệu thống kê về số lượt thanh niên được tuyên truyền PBGDPL và ban hành các văn bản triển khai thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ công tác này.

- Kết quả triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban

hành: Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành Công văn số 354/UBND-NC ngày 26/02/2024 về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/3/2024 về phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Kỳ họp bất thường lần thứ 5; Công văn số 1044/UBND-NC ngày 21/5/2024 về tổ chức phổ biến Luật Đất đai năm 2024 và đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh. Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các Luật mới (kỳ 2 năm 2023) với 1.303 đại biểu tham dự là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, pháp chế sở, ngành, báo cáo viên pháp luật cấp huyện (trong đó: Cấp tỉnh 120; cấp huyện 1.183). Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh năm 2024; Kế hoạch và tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL, cho 80 đại biểu là đại diện các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Kế hoạch và tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho 100 cán bộ Đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL. Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 1.843 cuộc với 74.433 lượt (giảm 234 cuộc so với cùng kỳ năm 2023), chủ yếu tuyên truyền các văn bản luật mới và các luật có liên quan đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân như: Phòng chống dịch bệnh Covid 19, Luật Hộ tịch, Luật Trợ giúp pháp lý, Bộ luật Hình sự, Luật Quốc tịch, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ, Luật An toàn thực phẩm,... thực hiện tuyên truyền pháp luật theo định kỳ hàng tháng trên Báo Kiên Giang (12 kỳ), Đài Phát thanh và Truyền hình (24 kỳ).

- Tình hình triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024: Ban hành Kế hoạch số 154/KH-HĐPH ngày 03/5/2024 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 1494/KH-HĐPH ngày 20/05/2024 về kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp là cơ quan thường trực Hội đồng ban hành Quyết định kiện toàn Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; ban hành các Công văn hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật nhân dịp Tết Giáp Thìn năm 2024; Rà soát, bổ sung báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số; Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2024; tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

- Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thường xuyên được củng cố kiện toàn. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp báo cáo thực trạng, tình hình hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên

truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đến nay, cấp tỉnh có 248 báo cáo viên pháp luật; cấp huyện có 458 báo cáo viên; cấp xã có 2.573 tuyên truyền viên.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL: Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập “Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Kiên Giang” vào năm 2023; chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện biên soạn viết tin, bài tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới đăng trên Báo điện tử Kiên Giang (12 kỳ); trên “Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Kiên Giang” với số lượng 162 tin, bài và 183 tin, bài viết trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp.

3.1.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

Kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; kết quả hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở: Để kịp thời triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 355/UBND-NC ngày 26/02/2024 về hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 07/5/2024 về kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Trường Cao đẳng Luật Miền Nam tổ chức 01 lớp tập huấn cho 90 hòa giải viên thuộc huyện Tân Hiệp; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên năm 2024; Kế hoạch in ấn và cấp phát Sổ theo dõi hoạt động hòa giải và đã cấp phát 1.000 Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các Tổ hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, toàn tỉnh có 950 tổ hòa giải ở cơ sở với 6.173 hòa giải viên; trong năm, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 1.811 vụ, đưa ra hoà giải 1.781 vụ, hoà giải thành 1.565 vụ, đạt tỷ lệ 87,9% (tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2023). Trong đó, đơn vị có tỷ lệ hòa giải thành cao nhất: Các huyện Giang Thành, Tân Hiệp, Châu Thành, Vĩnh Thuận, Kiên Hải và thành phố Rạch Giá.

3.1.3. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 23/UBND-NC ngày 04/01/2024 về đánh giá, công nhận, công bố xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 21/02/2024 về kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 08/5/2024 về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 07/5/2024 về kiểm tra tình hình tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 363/UBND-NC ngày 27/02/2024 về hướng dẫn công tác chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 08/4/2024 về sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP; Công văn số 539/UBND-NC ngày 25/3/2024 về góp ý dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” thuộc các Bộ tiêu chí quốc gia về huyện, xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Năm 2023, tỉnh Kiên Giang có 136/144 xã, phường, thị trấn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL, đạt 94,4% (giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2022). Có 08 xã, phường: Dương Đông, Gành Dầu, Cửa Dương, Dương Tơ, Cửa Cạn (thành phố Phú Quốc), Mỹ Hiệp Sơn, Bình Giang (huyện Hòn Đất), Tây Yên (huyện An Biên) không đạt chuẩn TCPL, do có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ. Tính đến nay, tỉnh Kiên Giang có 109/116 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó có 19 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 07/15 huyện, thành phố được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành NTM (các huyện Tân Hiệp, Giồng Riềng, Gò Quao, Vĩnh Thuận, An Biên, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên); 03 huyện An Minh, Kiên Hải, Châu Thành đang hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn huyện NTM.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp Báo cáo số liệu quyết toán vốn sự nghiệp phân dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2024; Báo cáo kết quả triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các tháng đầu năm 2024; Công văn phối hợp khảo sát thực trạng đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Công văn số 1673/BTP-PBGDPL ngày 05/4/2024 của Bộ Tư pháp.

- Nguồn lực kinh phí dành cho 03 lĩnh vực: Kinh phí bố trí triển khai hoạt động PBGDPL ở các cấp; kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (trong đó gồm ngân sách nhà nước cấp triển khai nhiệm vụ được giao; kinh phí thực hiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới): Trong năm 2024, tỉnh Kiên Giang đã cấp kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật cho Sở Tư pháp: 1.756.000.000đ, trong đó: Ngân sách nhà nước là 1.446.000.000 đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 310.000.000 đồng. Kinh phí được bố trí cho từng lĩnh vực công tác như: Công tác PBGDPL là 1.434.000.000 đồng; công tác hòa giải ở cơ sở: 306.000.000 đồng; công tác tiếp cận pháp luật: 16.000.000 đồng.

3.1.4. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ, Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 và Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ¹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số

¹ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 345/QĐ-TTg 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”.

395/UBND-NCPC ngày 20/3/2020 về việc triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu, triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; các sở, ngành phải bố trí cán bộ làm đầu mối công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan đã quán triệt và triển khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc thông qua các cuộc họp cơ quan, hội nghị,... Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Chương trình và các văn bản có liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua Công thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tư pháp cập nhật lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các VBQPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sau đó trích xuất về Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Tính đến thời điểm hiện nay, đã cập nhật 1.006 văn bản, bao gồm: Cập nhật mới văn bản và cập nhật lại hiệu lực của văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tra cứu văn bản, tiếp cận thông tin về các chế độ chính sách đối với doanh nghiệp. Chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các sở, ngành rà soát các VBQPPL liên quan đến các doanh nghiệp, sau rà soát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương, đảm bảo lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp trong việc áp dụng các VBQPPL vào hoạt động kinh doanh. Đồng thời, chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp đã đăng nhiều tin, bài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, qua đó góp phần giúp doanh nghiệp tiếp cận các thông tin pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được dễ dàng, thuận lợi và minh bạch.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 về thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/3/2024 về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang rà soát, giải quyết kiến nghị của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; phối hợp với

Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác tổ chức Hội nghị triển khai các luật mới ban hành còn chậm so với tiến độ do đợi các tài liệu giới thiệu luật mới của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan biên soạn.

- Tuy các sở, ban, ngành và địa phương đã thay đổi nhiều hình thức tuyên truyền, PBGDPL đến người dân, nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả cao, nhất là tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù. Đối tượng được tuyên truyền chưa chủ động quan tâm các quy định của pháp luật; không có chế độ hỗ trợ kinh phí cho người dân tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật nên khó tập trung người dân.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đã được

4.1.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

** Về công tác hộ tịch*

- Việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; ban hành Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 quy định miễn lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền Luật Hộ tịch năm 2017, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Hộ tịch đến công chức, viên chức và Nhân dân; Kế hoạch công tác hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực năm 2024; Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp và đẩy mạnh thực hiện liên

thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; Công văn triển khai thời hạn giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Pháp; Công văn về việc tiếp tục cung cấp thông tin giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài (Cộng hòa Philippines và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Dân chủ Sri Lanka); Công văn cung cấp mẫu giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Ucraina. Trong 6 tháng, đã giải quyết cấp bản sao trích lục hộ tịch 37 trường hợp; cấp huyện và cấp xã giải quyết đăng ký hộ tịch 87.032 trường hợp (giảm 2.598 trường hợp so với cùng kỳ năm 2023), không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp thường xuyên chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; không để xảy ra sai phạm, vi phạm trong quá trình đăng ký hộ tịch.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 14/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; Công văn triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trong lĩnh vực hộ tịch: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai, hướng dẫn các cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến theo Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Đề án 06). Nhằm tăng cường việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thiết yếu về lĩnh vực hộ tịch theo Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn tăng cường triển khai thực hiện 03 thủ tục hành chính thiết yếu của ngành Tư pháp theo Đề án 06 đề nghị Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã tăng cường thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và định kỳ hằng tuần báo cáo số liệu tiếp nhận và giải quyết về Sở Tư pháp. Ngoài ra, để triển khai có hiệu quả Đề án 06, bảo đảm dữ

liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được đăng ký chính xác, đúng quy định pháp luật; đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp Báo cáo về tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “Điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06.

- Việc triển khai liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06: (1) Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (2) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 về ban hành quy trình thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chỉ đạo Sở Tư pháp hành Công văn triển khai đến Phòng Tư pháp các huyện, thành phố theo Công văn số 2551/VP-NC ngày 10/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06 và Công văn số 429/HTQTCT-HT ngày 21/4/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp về việc triển khai liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính; Công văn triển khai UBND và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố theo Công văn số 5244/VP-NC ngày 05/7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử thực hiện liên thông thủ tục hành chính và Công văn số 2721/BTP-HTQTCT ngày 30/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử thực hiện liên thông thủ tục hành chính đề nghị gửi danh sách công chức được phân quyền ký số của UBND các xã, phường, thị trấn để Sở Tư pháp tạo tài khoản người dùng trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử cho người có thẩm quyền ký giấy tờ hộ tịch; cử 01 công chức của Phòng Tư pháp có trình độ phù hợp làm đầu mối kỹ thuật; Báo cáo hàng tuần tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến thiết yếu; Báo cáo hàng tháng về kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06; Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông. Bên cạnh đó, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn dự toán thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024; Công văn góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử; Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án theo Kế hoạch số 169/KH-BCĐ ngày 15/5/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh.

- Thực hiện Chương trình hành động quốc gia Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024: Từ năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/6/2017 về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em ở cơ sở được triển khai kịp thời, phần lớn trẻ em sinh ra đều được đăng ký khai sinh đúng thời hạn theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản

hướng dẫn thi hành. Về tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha/mẹ, trẻ em được nhận làm con nuôi, trẻ em sống trong Cơ sở bảo trợ xã hội, qua theo dõi công tác này thì địa phương chưa có khó khăn, vướng mắc. Việc thực hiện Quyết định số 915/QĐ-BTP ngày 27/5/2024 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn đề nghị UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 tại địa phương để báo cáo gửi Bộ Tư pháp đúng thời gian quy định.

- Việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã luôn được địa phương quan tâm thực hiện, hằng năm đều phối hợp với trường Cao đẳng Luật miền Nam tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch và chứng thực cho công chức tư pháp - hộ tịch. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã năm 2024.

** Về công tác quốc tịch*

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam: Từ năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 471/UBND-NCPC ngày 06/4/2020 về triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Công văn số 773/UBND-NC ngày 19/4/2024 về việc tiếp tục thực hiện Tiểu Đề án 2 và nội dung kiến nghị cử tri; Công văn về tổ chức thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung kiến nghị của cử tri huyện Vĩnh Thuận liên quan đến những hộ dân di cư từ Campuchia trở về Việt Nam sinh sống. Đồng thời, Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp Công an tỉnh thực hiện khảo sát, hướng dẫn đối với người dân di cư tự do tại địa phương theo Công văn của Công an tỉnh về khảo sát, hướng dẫn thực hiện Đề án tổng thể đối với người dân di cư tự do.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 514/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp ngày 01/4/2021 “Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2020 - 2030”: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn triển khai thực hiện Công văn số 994/HTQTCT-QT của Bộ Tư pháp, đến nay đã thực hiện rà soát 278 trường hợp không có quốc tịch, người chưa xác định quốc tịch, người không có giấy tờ tùy thân theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; Báo cáo tình hình người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh nhân thân, người di cư tự do dọc biên giới, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú tại tỉnh Kiên Giang; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Bên cạnh đó, Đoàn công tác Liên ngành của Bộ Tư pháp đã hướng dẫn triển khai

thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg liên quan đến việc cấp giấy tờ quốc tịch, hộ tịch, cư trú tại tỉnh Kiên Giang. Trong 06 tháng, không phát sinh hồ sơ yêu cầu về lĩnh vực quốc tịch.

** Về lĩnh vực chứng thực*

- Từ năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/8/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Từ đó, việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 dần đi vào nền nếp. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác chứng thực năm 2024 tại 04 đơn vị UBND cấp xã: UBND xã Vĩnh Hòa (huyện U Minh Thượng), UBND xã Thạnh Lộc (huyện Giồng Riềng), UBND xã Thới Quản (huyện Gò Quao), UBND xã Hòn Nghệ (huyện Kiên Lương). Trong 06 tháng, cấp huyện và cấp xã đã thực hiện chức thực 136.568 trường hợp (giảm 67.516 trường hợp so với cùng kỳ năm 2023), tổng lệ phí thu được 2.036.537.860 đồng.

- Tình hình thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan thực hiện chứng thực tại địa phương thực hiện tiếp nhận và giải quyết chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho người dân khi có yêu cầu.

4.1.2. Công tác nuôi con nuôi

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/8/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Công tác quản lý nhà nước về con nuôi:

+ (1) Việc đôn đốc UBND cấp xã hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật; (2) về đăng ký nhu cầu nhận con nuôi; (3) về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ nhận con nuôi; (4) về tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước; (5) về công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về Luật Trẻ em, Luật Nuôi con nuôi nhằm nâng cao tỷ lệ đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng người dân tự ý mang trẻ em về nuôi dưỡng trái quy định pháp luật. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn tiếp tục quán triệt thực hiện một số nội dung về công tác nuôi con nuôi trong nước, quán triệt và triển khai đến Phòng Tư pháp, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện việc hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; cũng như hướng dẫn việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước được ban hành tại Công văn số 434/STP-HC&BTTP ngày 28/02/2023 của Sở Tư pháp và đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về Luật Trẻ em, Luật Nuôi con nuôi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi tại UBND cấp xã, bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật và vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

+ Công tác phối hợp liên ngành ở địa phương trong thực hiện việc rà soát các cơ sở nuôi dưỡng, đôn đốc cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện Công văn số 1946/BTP-CN ngày 17/4/2024 của Bộ Tư pháp về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi và rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế, hướng dẫn Cơ sở trợ giúp xã hội tăng cường công tác rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/3/2017 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật Trẻ em và quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ để thực hiện các thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em; hướng dẫn cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em đảm bảo đúng quy định của pháp luật nuôi con nuôi.

+ Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi được địa phương quan tâm thực hiện; công tác triển khai, tuyên

truyền Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người dân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, đảm bảo con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt công tác nuôi con nuôi tại địa phương, Sở Tư pháp ban hành công văn đề nghị UBND cấp xã triển khai việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp nơi thường trú; trường hợp địa phương không có trẻ em để giới thiệu, hướng dẫn để người dân đã đăng ký nhu cầu nhận con nuôi vẫn có thể nhận trẻ em ở địa phương khác.

+ Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi: Thường xuyên ban hành công văn hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi triển khai đến Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã để công tác nuôi con nuôi được thực hiện tốt như: Triển khai thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi phải đảm bảo hồ sơ quy định tại Điều 17 và khoản 1 Điều 18 Luật Nuôi con nuôi, về thủ tục và thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi, công tác lưu trữ hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi;... nhằm thực hiện thống nhất việc lập hồ sơ, khắc phục những thiếu sót trong hồ sơ cũng như trình tự, thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước; đảm bảo mục đích của việc nuôi con nuôi. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định về nuôi con nuôi và cử 01 đồng chí tham gia Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về mô hình dịch vụ hỗ trợ nuôi con nuôi của Italia tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước: Trong 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết 17 trường hợp, không có trường hợp nào bị thu hồi, hủy bỏ; chấm dứt việc nuôi con nuôi; nuôi con nuôi ở khu vực biên giới.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: Trong 06 tháng đầu năm, UBND tỉnh ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ giao nhận trẻ em làm con nuôi người nước ngoài 03 trường hợp, đảm bảo đúng quy định. Không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Từ đó, việc tham mưu giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật. Số lượng cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác nuôi con nuôi là 01 cơ sở (Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh).

4.1.3. Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP)

- Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản, đề án trong lĩnh vực LLTP: Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư

pháp theo thẩm quyền, bảo đảm hồ sơ cấp sớm hoặc đúng hạn theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến theo Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (theo Đề án 06), thực hiện đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn góp ý đối với dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; ban hành công văn phối hợp rà soát thông tin Lý lịch tư pháp 06 tháng cuối năm 2023 (gửi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia); góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp (gửi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia). Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn đề nghị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ kết nối, tích hợp Phần mềm quản lý LLTP dùng chung và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang; Công văn xin ý kiến Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ về xóa án tích; Công văn chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID.

- Tình hình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trong lĩnh vực lý lịch tư pháp: Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, ban hành Công văn tăng cường phổ biến Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ triển khai đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Công văn góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp gửi Văn phòng Chính phủ; Báo cáo kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu Lý lịch tư pháp theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo Công văn số 3068/BTP-TTLLTPQG ngày 04/6/2024 của Bộ Tư pháp.

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp: Tiếp nhận thông tin Lý lịch tư pháp: 379 thông tin; lập mới thông tin Lý lịch tư pháp: 20 thông tin; lập bổ sung: 359 thông tin; cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia 379 thông tin.

- Tình hình cấp phiếu LLTP: Trong 06 tháng, đã tiếp nhận 9.754 trường hợp; đã cấp phiếu LLTP 9.507 trường hợp (tăng 2.224 trường hợp so với cùng kỳ), trong đó: 2.991 Phiếu LLTP số 1; 6.516 Phiếu LLTP số 2 (9.334 hồ sơ cấp trước và đúng hạn; 173 hồ sơ cấp trễ hạn). Việc triển khai cấp phiếu LLTP qua

dịch vụ bưu chính 3.525 hồ sơ (Trong đó qua dịch vụ bưu chính 2 chiều 2.330 hồ sơ; qua dịch vụ bưu chính 1 chiều 1.195 hồ sơ; đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến 810 hồ sơ.

- Việc thực hiện Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tra cứu, xác minh theo Quy chế; thường xuyên phối hợp với Tòa án nhân dân, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Cơ quan Thi hành án dân sự về công tác cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định.

4.1.4. Về công tác bồi thường nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Sở Tư pháp ban hành Công văn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; Kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Trong 06 tháng, tỉnh không có phát sinh trường hợp yêu cầu bồi thường nhà nước.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử của tỉnh vào Cơ sở hộ tịch điện tử toàn quốc còn chậm theo tiến độ.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tuy có tăng, tuy nhiên tỷ lệ này hiện cũng chưa cao; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp còn thấp.

- Các trường hợp có yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch thiếu thông tin cư trú và giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hầu hết là người Việt Nam định cư ở người ngoài và người di cư từ Campuchia về Việt Nam thuộc tiểu đề án 2).

5. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL)

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác bổ trợ tư pháp

- Lĩnh vực luật sư: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của 01 Văn phòng luật sư; Thông báo thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của 01 Văn phòng luật sư; Công văn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 01 trường hợp; có ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư; phối hợp rà soát, lập danh sách các Luật sư thành viên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; Thông báo cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của 05 trường hợp; đóng góp ý kiến vào dự thảo Đề án thí điểm khuyến khích, thu hút đội ngũ Luật sư tham gia vào các hoạt động của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2024 - 2030; Công văn tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2023 – 2028; Công văn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật của 02 trường hợp.

- Lĩnh vực công chứng: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định đăng ký tập sự hành nghề công chứng của 06 trường hợp; Quyết định xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên của 01 trường hợp; Quyết định công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng của 01 trường hợp; Quyết định kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với 02 Văn phòng công chứng; Quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với 01 công chứng viên; cung cấp thông tin, tài liệu về hoạt động công chứng, chứng thực liên quan đến tài sản của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; Công văn rà soát tổ chức hành nghề công chứng đủ điều kiện nhận tập sự hành nghề công chứng; Thông báo thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng của 01 trường hợp; Thông báo cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho 01 Văn phòng công chứng; phối hợp cung cấp các văn bản liên quan đến nội dung báo chí thông tin phản ánh liên quan đến 01 công chứng viên; Báo cáo kết quả thu thập thông tin; phối hợp kiểm tra, rà soát và có ý kiến liên quan đến việc chỉnh lý biến động đối với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh... Trong 06 tháng, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 33.865 hợp đồng, giao dịch (tăng 2.329 hợp đồng, giao dịch so với cùng kỳ); tổng phí thu được 20.200.259.000 đồng.

- Lĩnh vực đấu giá tài sản: Chỉ đạo Sở Tư pháp cung cấp thông tin về đăng ký hành nghề đấu giá viên của 01 trường hợp; góp ý dự thảo Kế hoạch khắc phục hạn chế, thiếu sót và thực hiện các kiến nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng tiêu cực trong lĩnh vực đấu giá tài sản. Trong 06 tháng, các tổ chức bán đấu giá tài sản đã tổ chức được 45 cuộc đấu giá thành, với tổng giá trị tài sản bán được 44.378.806.000 đồng, thù lao thu được 496.971.312 đồng, nộp ngân sách 48.875.746 đồng.

- Lĩnh vực giám định tư pháp: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo Thông báo số 1106-TB/VPTU ngày 08/3/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy Kiên Giang về thông báo kết luận của đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Mai Văn Huỳnh, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách tư pháp năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024; phối hợp với các sở ban hành Công văn bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực: Văn hóa, thông tin và truyền thông, tài chính; Công văn miễn nhiệm và thu hồi Thẻ giám định viên tư pháp đối với 11 trường hợp thuộc lĩnh vực: Văn hóa, pháp y và thông tin và truyền thông.

5.1.2. Công tác trợ giúp pháp lý

Việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) và các văn bản quy định chi tiết thi hành được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời, thống nhất và có hiệu quả. Từ năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 15/3/2018 về triển khai thi hành Luật TGPL trên địa bàn tỉnh; Công văn góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung,

hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình về trợ TGPL trong điều tra hình sự trên địa bàn tỉnh; tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp trợ TGPL trong điều tra hình sự giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh Kiên Giang; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Báo cáo kết quả phối hợp thực hiện các nội dung trong Chương trình MTQG của xã Vĩnh Hòa, Thạnh Yên huyện U Minh Thượng; thống kê vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng thành công 06 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/4/2024) theo Quyết định số 1719/QĐ-BTP ngày 16/5/2022; báo cáo kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi năm 2023.

Để triển khai kịp thời và có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/12/2015 về thực hiện quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng chủ động tiếp cận, đi vào vụ việc cụ thể và xã hội hóa, bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện TGPL được cung cấp dịch vụ TGPL được kịp thời, có chất lượng.

Triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, trọng tâm là tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và tư vấn pháp luật ngoài trụ sở. Trong 06 tháng, đã thực hiện 1.038 vụ việc (tăng 274 vụ so với cùng kỳ), với 1.038 đối tượng (kỳ trước chuyển qua 725 vụ; thụ lý trong kỳ 313 vụ). Số vụ việc tham gia tố tụng thực hiện 1.019 vụ việc, đại diện ngoài tố tụng 19 vụ. Lĩnh vực trợ giúp: Hình sự, dân sự, hành chính, đất đai, nhà ở...; số lượt người được TGPL chủ yếu: Người có công với cách mạng 129 trường hợp, người thuộc hộ nghèo 65 trường hợp, người dân tộc thiểu số 134 trường hợp, người thuộc hộ nghèo, vừa là người dân tộc thiểu số 01 trường hợp; trẻ em 232 trường hợp, người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi 335 trường hợp, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo 35 trường hợp, người cao tuổi 61 trường hợp, người khuyết tật 42 trường hợp, người nhiễm chất độc màu da cam 01 trường hợp, thân nhân liệt sĩ 03 trường hợp.

Về công tác thẩm định chất lượng vụ việc TGPL và đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng: Chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng cao, được đánh giá thành công theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 1179/QĐ-BTP. Chỉ đạo Sở Tư pháp đánh giá tổng số 166/250 vụ việc kết thúc (chiếm 66,4%) trong tổng số vụ việc tham gia tố tụng (tăng 8,4% so với cùng kỳ

năm 2023). Trong nhiều vụ việc, quan điểm bảo chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trợ giúp viên pháp lý được Tòa án xem xét quyết định theo hướng có lợi cho người được TGPL.

Hội đồng Phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng, các tổ chức đoàn thể xã hội với chính quyền cơ sở... được tiếp tục duy trì và đạt hiệu quả tốt. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng báo cáo kết quả vụ việc TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2023 (chính thức Mẫu 6C) theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2024; Kế hoạch phối hợp về trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch kiểm tra liên ngành công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại 02 đơn vị là huyện An Minh và huyện An Biên; báo cáo kết quả giải ngân thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; tiếp nhận 09 vụ việc trong Chương trình phối hợp về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã chuyển đến 283 thông báo (Công an 207, Tòa án 76), 15 thông tin (Công an 11, Tòa án 04); qua kiểm tra đã có văn bản trả lời thông tin không thuộc diện người TGPL do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến.

Việc triển khai Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2936/KHPH-STP-TAND ngày 25/11/2022 về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 1392/KHPH-STP-CAT ngày 16/5/2024 về triển khai thực hiện Chương trình về trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự trên địa bàn tỉnh; Thông báo phân công người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân. Trong 06 tháng, có 07 vụ việc tiếp nhận trực qua điện thoại.

Hoạt động truyền thông về TGPL của Trung tâm luôn đa dạng và đổi mới với nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt như: Thường xuyên đưa tin, bài lên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm các câu chuyện pháp luật TGPL, hoạt động TGPL, giải đáp các vướng mắc pháp luật của người dân thường gặp, trong đó chú trọng đến các đối tượng đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi...; thay laptop thông tin và cung cấp tờ thông tin, Hộp tin, tờ gấp pháp luật về TGPL; phối hợp với Báo Kiên Giang để truyền thông phổ biến pháp luật về TGPL và giải đáp pháp luật. Duy trì đường dây nóng về TGPL để người dân và các cơ quan tiến hành tố tụng liên hệ. Lòng ghép truyền thông về TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, cấp phát đến UBND

cấp xã, lãnh đạo các ấp và người tham dự số lượng 2.576 tờ gấp² các loại bằng tiếng Việt.

Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL trong Chương trình mục tiêu quốc gia: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về TGPL theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các CTMTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; công văn phối hợp với Phòng Tư pháp và UBND các xã tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng và kiến thức pháp luật; phối hợp với Phòng Tư pháp và UBND các xã tổ chức 13 Hội nghị tập huấn kỹ năng và kiến thức pháp luật tại 13 xã với 730 đại biểu tham dự với nội dung: Về TGPL, về hình thức phối hợp thông tin TGPL, tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL khi vướng mắc, tranh chấp pháp luật. Đồng thời, hỗ trợ địa phương tập huấn kỹ năng PBGDPL, công tác hòa giải ở cơ sở và hòa giải tranh chấp đất đai, nâng cao nhận thức, thông tin về TGPL, khả năng thụ hưởng dịch vụ TGPL miễn phí... Cấp phát đến UBND xã, lãnh đạo các ấp và người tham dự 5.119 tờ gấp các loại bằng tiếng Việt: “Trợ giúp pháp lý trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”; “Những điều cần biết về trợ giúp pháp lý”; “Bạn và một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình”; “Giấy giới thiệu về trợ giúp pháp lý”; “Bào chữa, bảo vệ cho người được trợ giúp pháp lý trong các vụ án”; “Giấy giới thiệu về trợ giúp pháp lý”.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Các quy định của pháp luật về lĩnh vực giám định tư pháp chưa đầy đủ, kịp thời và đồng bộ về: Các tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp, quy trình, quy chuẩn giám định tư pháp trong các lĩnh vực chưa được các Bộ, ngành quan tâm xây dựng hoặc hướng dẫn áp dụng quy trình giám định ở lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn... Chưa có chính sách, chế độ và giải pháp hiệu quả để thu hút các nguồn lực là chuyên gia, chuyên môn cao tham gia hoạt động giám định tư pháp điều này ảnh hưởng đến việc phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp đối với các lĩnh vực này.

- Một số nhiệm vụ được phân công có liên quan đến các sở, ngành như công tác cải cách tư pháp, giám định tư pháp... do đó, đôi lúc còn bị động trong việc xây dựng báo cáo do phải có kết quả từ các sở, ngành liên quan.

- Một số cơ quan tiến hành tố tụng chưa chú trọng giải thích đến các đối tượng là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự, nguyên đơn, bị đơn trong các vụ việc dân sự. Số vụ việc TGPL trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính còn thấp so với số vụ việc thụ lý giải quyết; chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc

² “Trợ giúp pháp lý trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”; “ Những điều cần biết về TGPL”; “Bào chữa, bảo vệ cho người được TGPL; giấy giới thiệu về TGPL”.

rà soát, giải thích về TGPL, giới thiệu đến Trung tâm TGPL khi có vụ việc TGPL³; việc gửi văn bản tố tụng theo quy định cho người thực hiện TGPL của một số cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực hiện kịp thời; hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL đôi khi còn bị lỗi, làm ảnh hưởng đến việc cập nhật hồ sơ và trích xuất dữ liệu.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

6.1. Kết quả đạt được

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang; Công văn số 2092/UBND-NC ngày 08/11/2021 về góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2020-2025; Quyết định ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Sở Tư pháp; thường xuyên củng cố, kiện toàn công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã...

- Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức quản lý có phẩm chất đạo đức, có trình độ và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành; thường xuyên quan tâm, động viên, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trẻ, có triển vọng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước và lý luận chính trị để tạo nguồn bổ nhiệm cán bộ. Trong 06 tháng, Sở Tư pháp đã tổ chức xét và nâng bậc lương trước thời hạn đối với 10 cán bộ, công chức, viên chức; bổ nhiệm mới 01 và bổ nhiệm lại 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng; đưa đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nhà nước 20 lượt người (giảm 10 lượt so với cùng kỳ năm 2023). Tính đến nay, tổng số biên chế hành chính của Sở Tư pháp là 37 công chức; biên chế sự nghiệp là 23 viên chức; 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Trình độ chuyên môn thạc sĩ 16; cử nhân luật 36; cử nhân khác 07, trình độ khác 04.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Số công chức tư pháp ở cấp huyện là 56 người/15 Phòng Tư pháp (tăng 03 biên chế so với cùng kỳ năm 2023), trung bình 3,5 người/phòng; có 48/56 đội ngũ công chức làm việc tại Phòng Tư pháp

³ Theo Điều 17a Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp.

đạt trình độ Trung cấp Luật trở lên, đạt 85,7% (tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2023); ở cấp xã có 241/258 công chức Tư pháp - Hộ tịch đạt trình độ từ Trung cấp Luật trở lên, đạt 93,4%, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2023.

- Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong ngành theo kế hoạch phát động của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh với khẩu hiệu “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Ngoài ra, Sở còn ban hành kế hoạch tự kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” giai đoạn 2022-2030; kế hoạch phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác xã hội – từ thiện”; thực hiện công tác cải cách hành chính; kế hoạch tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội; kế hoạch phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; kế hoạch phát động phong trào thi đua trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng...

6.2. Khó khăn, hạn chế

Biên chế của Phòng Tư pháp cấp huyện còn thiếu so với yêu cầu, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao nhưng việc bổ sung biên chế còn nhiều khó khăn. Đội ngũ công chức tư pháp tại một số huyện và cấp xã thường xuyên thay đổi, trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao (số lượng Công chức tư pháp cấp huyện và cấp xã có trình độ Trung cấp Luật trở lên đạt 85,7%), giảm 3,9% so với năm 2023 và không đạt chỉ tiêu Bộ Tư pháp quy định (100%).

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

7.1. Kết quả đạt được

- Việc xây dựng Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2024: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản năm 2024 như: Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra và danh mục các cuộc thanh tra năm 2024; Kế hoạch tổ chức tiếp công dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phục vụ Tết Dương lịch năm 2023 và Tết Nguyên Đán Giáp Thìn; Kế hoạch thanh tra năm 2024; Kế hoạch kiểm tra về tổ chức và hoạt động đối với lĩnh vực luật sư và công chứng năm 2024; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham

những giai đoạn 2023-2026; thực hiện các báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hàng tháng, quý, 06 tháng theo quy định; hàng tháng có thông báo phân công công chức tiếp công dân, xử lý đơn thư tại địa điểm tiếp công dân của Sở Tư pháp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức triển khai, thực hiện và kết thúc 01 cuộc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với 01 tổ chức hành nghề công chứng; thực hiện 01 cuộc thanh tra hành chính đối với 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp.

- Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng quy định, hàng tháng Sở Tư pháp xây dựng lịch tiếp công dân thường xuyên và Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 và ngày 25 hàng tháng. Trong 06 tháng, Sở đã tiếp 03 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị; nhận 10 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân gửi đến qua đường bưu điện. Qua xem xét nội dung, Sở Tư pháp đã hướng dẫn 03 công dân liên hệ đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để được giải quyết; 05 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, nên đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; 05 đơn không đủ điều kiện xử lý do gửi nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó có cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết nên thực hiện lưu đơn theo quy định.

7.2. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên trong công việc chuyên môn, Thanh tra Sở cũng chưa tổ chức thanh tra toàn diện các lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Các lĩnh vực thanh tra chủ yếu tập trung một số lĩnh vực nhạy cảm như: Công chứng, chứng thực, luật sư, đấu giá tài sản...; việc thực hiện kế hoạch thanh tra đôi lúc cũng chưa kịp tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

8.1. Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2024 về công tác pháp chế năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tổng số người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước là 53 người, gồm 17 chuyên trách và 36 kiêm nhiệm, trong đó có 22 Cử nhân Luật, 08 Thạc sĩ Luật và 23 người thuộc chuyên môn khác.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ làm công tác pháp chế ở cơ quan, doanh nghiệp nhà nước bố trí công chức kiêm nhiệm (có đến 14/22 cơ quan, doanh nghiệp nhà nước bố trí công chức kiêm nhiệm), trong đó có đến 23 công chức là cử nhân các chuyên ngành khác phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan, doanh nghiệp nên việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ pháp chế vẫn gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, công chức phụ trách nhiệm vụ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn không ổn

định, thường xuyên được luân chuyển, điều động thực hiện nhiệm vụ khác của cơ quan dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

9.1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trong lĩnh vực lý lịch tư pháp: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện số 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (theo Đề án 06). Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành công văn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện khẩn trương rà soát, đánh giá việc bố trí hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ tịch thực hiện Đề án 06; cung cấp thông tin và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06.

- Tình hình thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó Sở đã thực hiện tích hợp 100% thủ tục hành chính mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang; 60% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở Tư pháp được tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở Tư pháp và của tỉnh; từng bước đưa hoạt động của Sở Tư pháp thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

9.2. Khó khăn, hạn chế

Việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ hiện nay còn đang nghiên cứu thực hiện; việc số hóa Sổ hộ tịch đang tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề xuất UBND tỉnh thực hiện nhằm đảm bảo yêu cầu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

Bám sát kế hoạch công tác tư pháp năm và sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trong 06 tháng, ngành Tư pháp tỉnh Kiên Giang đã triển khai thực hiện bài bản các nhiệm vụ công tác tư pháp, các mặt công tác khá đồng bộ và tương đối đầy đủ theo chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Các lĩnh vực công tác đều có xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và được triển khai thực hiện kịp thời theo tiến độ kế hoạch, trong đó nhiều lĩnh vực công tác đạt kết quả tích cực như: Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được thực hiện tốt, chất lượng văn bản ngày càng được nâng lên; đảm bảo các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; công tác rà soát, kiểm tra VBQPPL được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản chồng chéo, đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc văn bản không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thiện hệ thống VBQPPL tại địa phương. Các ngành, các cấp đã có sự phối hợp tốt trong chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện công tác PBGDPL; tập trung triển khai các Đề án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; lực lượng làm công tác tuyên truyền PBGDPL thường xuyên quan tâm, củng cố kiện toàn, góp phần vào hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật ở địa phương. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã chủ động tham mưu đề xuất xử lý các quy định XPVPHC không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, những nội dung, quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định; đối tượng tham gia tập huấn có phạm vi rộng, xây dựng báo cáo đảm bảo có chất lượng về mặt nội dung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đúng thời gian theo quy định. Việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai kịp thời và địa phương đã tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ tỉnh; chất lượng vụ việc TGPL trong tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật ngày càng được nâng lên, ngày càng tạo được niềm tin trong nhân dân và đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan hành chính Nhà nước khác, đáp ứng nhu cầu được TGPL của người dân địa phương, đưa hoạt động TGPL về tận cơ sở vùng sâu, vùng xa, giúp người được TGPL nâng cao hiểu biết về pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; công tác hành chính tư pháp đã giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân, hỗ trợ tư pháp và thanh tra thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra... góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2024 vẫn còn không ít những khó khăn, hạn chế, bất cập cần khắc phục để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024 như:

- Công tác xây dựng VBQPPL của một số sở, ngành do tập trung vào công việc chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý dẫn đến việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện những quy định của Trung ương đôi lúc chưa kịp thời; việc lấy ý kiến tham gia

của đối tượng áp dụng văn bản chưa rộng rãi; việc đăng tải toàn văn dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến không đạt được hiệu quả do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đóng góp; việc đánh giá tác động văn bản còn hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ.

- Việc báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều được thực hiện hàng năm, đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tiến độ tổng hợp các Báo cáo còn chậm do phụ thuộc vào các cơ quan gửi báo cáo. Việc báo cáo, thống kê còn gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo trễ, chất lượng báo cáo chưa cao; việc thực hiện Quy chế phối hợp chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

- Công tác tổ chức Hội nghị triển khai các luật mới ban hành còn chậm so với tiến độ do đợi các tài liệu giới thiệu luật mới của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan biên soạn. Tuy các sở, ban, ngành và địa phương đã thay đổi nhiều hình thức tuyên truyền, PBGDPL đến người dân, nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả cao, nhất là tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù. Đối tượng được tuyên truyền chưa chủ động quan tâm các quy định của pháp luật; không có chế độ hỗ trợ kinh phí cho người dân tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật nên khó tập trung người dân.

- Đối với công tác hộ tịch, chứng thực: Do người dân chưa quen với việc thực hiện yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến và chứng thực bản sao điện tử; đồng thời khi thực hiện thủ tục này, yêu cầu người dân phải có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công hoặc địa chỉ thư điện tử, nên số lượng hồ sơ tuy có phát sinh nhưng số lượng vẫn còn hạn chế. Công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử của tỉnh vào Cơ sở hộ tịch điện tử toàn quốc còn chậm theo tiến độ, địa phương đang tích cực triển khai thực hiện công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử nhằm đảm bảo tiến độ theo quy định.

- Đối với công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp còn thấp, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường các biện pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Một số cơ quan tiến hành tố tụng chưa chú trọng giải thích đến các đối tượng là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự, nguyên đơn, bị đơn trong các vụ việc dân sự. Số vụ việc TGPL trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính còn thấp so với số vụ việc thụ lý giải quyết; chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc rà soát, giải thích về TGPL, giới thiệu đến Trung tâm TGPL khi có vụ việc TGPL; việc gửi văn bản tố tụng theo quy định cho người thực hiện TGPL của một số cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực hiện kịp thời; hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL đôi khi còn bị lỗi, làm ảnh hưởng đến việc cập nhật hồ sơ và trích xuất dữ liệu.

Phần thứ hai:**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024****I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024****1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL, đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của pháp luật; kịp thời góp ý các VBQPPL của Trung ương và địa phương; tham gia đóng góp các dự án luật, dự thảo văn bản áp dụng phạm luật của các cấp, các ngành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, hợp lý của dự thảo văn bản, nhất là các dự thảo VBQPPL nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2024.

- Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, đôn đốc xử lý những văn bản qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra theo thẩm quyền kịp thời, khi nhận được VBQPPL do Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện gửi đến.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; chú trọng thực hiện việc xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát. Đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các VBQPPL trái pháp luật theo kết luận của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thu thập, cập nhật VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và khai thác VBQPPL.

- Tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024. Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo quy định; tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ

chức tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính cho các huyện, thành phố và các Sở, ngành khi có yêu cầu. Tiếp tục rà soát, thu thập các văn bản có liên quan để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024; Báo cáo về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2024. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm năm 2024 và tổ chức kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Báo cáo công tác thi hành án hành chính theo định kỳ của Bộ Tư pháp.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các Luật, Pháp lệnh mới ban hành năm 2024. Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang 06 tháng cuối năm 2024; biên tập tin, bài và thực hiện đăng tin, bài trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 theo kế hoạch đề ra. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham gia hướng dẫn, góp ý hồ sơ các xã đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho Hòa giải viên ở cơ sở tại thành phố Phú Quốc và huyện U Minh Thượng.

- Phát huy vai trò trách nhiệm, chủ động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; thực hiện kiểm tra Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện theo kế hoạch; báo cáo kết quả công tác PBGDPL năm 2024.

- Hướng dẫn tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2024 hiệu quả, thiết thực phù hợp với đặc thù của địa phương.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh năm 2023 và

những năm tiếp theo. Tiếp tục phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực hiện Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Đoàn kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực năm 2024; tiếp nhận danh sách công tác viên dịch thuật tại các Phòng Tư pháp; phối hợp với Trường Cao đẳng Luật miền Nam mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử tỉnh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

- Tiếp tục phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự thực hiện tốt Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp lý lịch tư pháp; đẩy mạnh công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và cải cách hành chính trong việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp; cập nhật thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cập nhật mới thông tin lý lịch tư pháp, đê bảo đảm chất lượng tra cứu thông tin tại Sở Tư pháp.

- Tiếp tục quản lý tốt công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Luật sư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư; Luật Đấu giá tài sản, hướng dẫn các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Đề án tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về Quy chế cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng và quản lý thông tin Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quyết định thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Kiên

Giang quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản; hướng dẫn các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản mới.

- Tiếp tục thực hiện Luật Giám định tư pháp; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tư pháp của tỉnh; kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với chuyên gia giám định tư pháp ở Trung ương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp cho đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

- Tiếp tục thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành, các Chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung TGPL được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện đa dạng hình thức truyền thông về hoạt động TGPL như: Báo Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử của Trung tâm, trong đó chú trọng đến các đối tượng đặc thù là phụ nữ và trẻ em...; biên soạn, phát hành tờ gấp và các biểu mẫu khác liên quan tới lĩnh vực pháp luật, quyền được TGPL; tăng cường công tác truyền thông về hoạt động TGPL đặc biệt là truyền thông về quyền của người được TGPL, người thực hiện TGPL.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng và công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động TGPL; tổ chức Hội nghị tập huấn theo kế hoạch đã được ban hành; triển khai, thực hiện tốt các kế hoạch về trực trong điều tra hình sự và người thực hiện TGPL trực tại Tòa án. Ban hành Kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc TGPL năm 2024; quyết định thành lập Tổ đánh giá chất lượng vụ việc TGPL năm 2024; đảm bảo 100% trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng được giao trong đó có ít nhất 50% trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu khá trở lên.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tập trung kiện toàn, nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, đặc biệt là công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã trong đó, chú trọng chỉ đạo đào tạo trình độ trung cấp luật trở lên đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để bảo đảm thực hiện tốt công tác tư pháp ở những cấp này.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức tư pháp thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đưa đi đào tạo về nghiệp vụ công tác tư pháp.

- Triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách mới về thi đua, khen thưởng của Trung ương cũng như của tỉnh; nâng cao năng lực của công chức làm công tác thi đua, khen thưởng thông qua việc tổ chức tập huấn hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng và báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Tổ chức thanh tra hành chính và chuyên ngành theo kế hoạch thanh tra năm 2024 và thanh tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực Tư pháp đối với cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân thường xuyên và theo định kỳ, giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở cơ quan.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Tiếp tục chỉ đạo công tác pháp chế theo đúng quy định của Trung ương; các sở, ngành bố trí ổn định công chức pháp chế trong thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL...

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tiếp tục thu thập, cập nhật VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và khai thác VBQPPL.

- Tiếp tục triển khai thực Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương khẩn trương thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và Phần mềm hộ tịch dùng chung và tích hợp thêm chức năng báo cáo - thống kê từng lĩnh vực vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để chủ động lãnh đạo, điều hành công tác cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng: NC, TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT, pvtri, “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhân